

**BỘ NGOẠI GIAO****BỘ NGOẠI GIAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2016/TB-LPQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2016

**THÔNG BÁO****Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực**

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

*Hiệp định khung về thương mại và đầu tư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Đông U-ru-goay ký tại Mông-tơ-vi-di-ô ngày 09 tháng 12 năm 2013, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2016.*

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG  
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Ngự**

**HIỆP ĐỊNH KHUNG VỀ THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ**  
**GIỮA**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA ĐÔNG U-RU-GOAY**

Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nước Cộng hòa Đông U-ru-goay (sau đây gọi là “các Bên”):

*Mong muốn* nâng cao quan hệ hữu nghị và tinh thần hợp tác, mở rộng thương mại, đầu tư và tăng cường quan hệ kinh tế giữa các Bên trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi;

*Công nhận* tầm quan trọng của việc khuyến khích môi trường thương mại và đầu tư quốc tế cởi mở và có thể dự đoán trước;

*Công nhận* những lợi ích mà các Bên có thể thu được thông qua việc tăng cường hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, các biện pháp đầu tư làm méo mó thương mại và các biện pháp bảo hộ thương mại có thể làm giảm bớt các lợi ích đó;

*Công nhận* vai trò thiết yếu của đầu tư trong nước cũng như nước ngoài, trong việc thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, mở rộng thương mại, cải thiện công nghệ, và nâng cao phát triển kinh tế;

*Xem xét* mong muốn giảm các rào cản phi thuế để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc tiếp cận thị trường của nhau;

*Xem xét* Hiệp định giữa U-ru-goay và Việt Nam về Khuyến khích và Bảo hộ Đầu tư có hiệu lực từ ngày 9 tháng 9 năm 2011;

*Mong muốn* đảm bảo rằng chính sách thương mại và môi trường của mình sẽ cùng hỗ trợ cho sự phát triển bền vững;

*Ghi nhận* mong muốn giải quyết các vấn đề thương mại và đầu tư giữa các Bên một cách nhanh chóng có thể;

*Mong muốn* củng cố hệ thống thương mại đa phương thông qua việc đóng góp vào thành công của Chương trình Phát triển Doha, tạo ra các cơ hội thương mại mới cho tất cả các thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO);

*Ghi nhớ* rằng các Bên đều là các thành viên của WTO và khẳng định rằng Hiệp định Khung về Thương mại và Đầu tư (“Hiệp định này”) không có bất kỳ tác



động nào đến các quyền và nghĩa vụ của các Bên theo các hiệp định, thỏa thuận, và các văn kiện khác có liên quan hoặc được ký kết dưới sự bảo trợ của WTO:

*Theo đuổi* việc thiết lập một cơ chế đối thoại sâu sắc hơn về các sáng kiến nhằm mở rộng thương mại và đầu tư thông qua việc tăng cường hợp tác và các thỏa thuận toàn diện hơn;

**ĐÃ THỎA THUẬN** như sau:

## **ĐIỀU 1**

1. Các Bên sẽ thúc đẩy hợp tác thương mại và đầu tư trong các lĩnh vực vì lợi ích chung bằng cách tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, tăng cường trao đổi thông tin về kinh tế, thương mại và đầu tư, khuyến khích và tạo thuận lợi cho giao dịch giữa các doanh nghiệp các Bên.

2. Để thực hiện các mục tiêu nêu trong đoạn 1 trên đây, các Bên sẽ khuyến khích và tạo thuận lợi cho các hoạt động, bao gồm, nhưng không giới hạn những hoạt động sau:

- (a) Đối thoại chính sách và trao đổi thường xuyên thông tin và quan điểm để thúc đẩy và mở rộng thương mại và đầu tư giữa các Bên; Thúc đẩy cạnh tranh trong các hoạt động kinh tế ở mỗi Bên;
- (b) Chia sẻ các thông tin liên quan đến các vấn đề kinh tế và thương mại quan trọng cũng như những cản trở (nếu có) nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa các Bên;
- (c) Hỗ trợ và giúp đỡ các thương nhân và các phái đoàn thương mại của các Bên thăm lẫn nhau;
- (d) Ủng hộ đối thoại và trao đổi kinh nghiệm giữa cộng đồng doanh nghiệp của các Bên;
- (e) Thiết lập và phát triển cơ chế cung cấp thông tin và tìm kiếm cơ hội thương mại và đầu tư ở các Bên.

## **ĐIỀU 2**

Các Bên thống nhất thành lập một Ủy ban Hỗn hợp về Hợp tác Kinh tế, Thương mại và Đầu tư giữa Việt Nam và U-ru-goay (sau đây gọi tắt là Ủy ban) bao gồm đại diện của mỗi Bên. Ủy ban sẽ được đồng chủ trì bởi Thứ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam và Thứ trưởng Bộ Ngoại giao U-ru-goay. Ủy ban bao gồm các quan chức thuộc cơ quan chính phủ của mình tùy thuộc vào hoàn cảnh công việc.

**ĐIỀU 3**

Ủy ban sẽ:

1. Giám sát quan hệ thương mại và đầu tư giữa các Bên, xác định các cơ hội nhằm mở rộng thương mại và đầu tư, xác định các vấn đề liên quan để đàm phán tại một diễn đàn thích hợp;
2. Xem xét các vấn đề thương mại và đầu tư cụ thể mà các Bên quan tâm gồm các vấn đề phát sinh và các hoạt động liên quan;
3. Xác định và cùng bàn biện pháp gỡ bỏ các rào cản thương mại và đầu tư giữa các Bên;
4. Thành lập các nhóm kỹ thuật trong các vấn đề cụ thể nếu phù hợp và trên cơ sở thỏa thuận của hai Bên để hỗ trợ công việc của Ủy ban;
5. Tiếp thu ý kiến đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp và công chúng nếu phù hợp đối với các vấn đề liên quan đến công việc liên quan tới Ủy ban; và
6. Tổ chức họp nếu cần thiết nhưng ít nhất hai năm một lần và tại địa điểm mà hai Bên có thể thỏa thuận để rà soát tình hình triển khai Hiệp định này và tìm ra các biện pháp để thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước.

**ĐIỀU 4**

Một Bên có thể chuyển một vấn đề cụ thể về thương mại hoặc đầu tư đến Ủy ban bằng cách gửi văn bản yêu cầu tới Bên kia, trong đó mô tả cụ thể vấn đề quan tâm. Ủy ban sẽ khẩn trương tiếp nhận và xử lý vấn đề sau khi yêu cầu được chuyển đến, trừ khi Bên yêu cầu có thỏa thuận khác.

**ĐIỀU 5**

Hiệp định này không có bất kỳ tác động, ảnh hưởng đến luật pháp của mỗi Bên hoặc tới các quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên theo bất kỳ hiệp định hoặc điều ước quốc tế nào khác mà Bên đó là thành viên.

**ĐIỀU 6**

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng qua đường ngoại giao về việc hoàn tất thủ tục pháp lý nội bộ cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

Mỗi Bên có thể chấm dứt hiệu lực Hiệp định này vào bất cứ thời gian nào bằng cách thông báo cho Bên kia bằng văn bản qua con đường ngoại giao ý định của



minh về việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định. Trong trường hợp như vậy, việc chấm dứt sẽ có hiệu lực kể từ ngày các Bên đồng ý, hoặc sáu mươi (60) ngày kể từ ngày thông báo chấm dứt hiệu lực Hiệp định được chuyển đến.

Việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định sẽ không ảnh hưởng đến các dự án và hoạt động đã được thực hiện trong khuôn khổ của Hiệp định này.

Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến Hiệp định này phải được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận của hai Bên. Các sửa đổi, bổ sung này sẽ là một bộ phận không thể tách rời của Hiệp định và sẽ có hiệu lực vào ngày do hai Bên thỏa thuận.

#### ĐIỀU 7

Hiệp định này sẽ được thực hiện thông qua các kế hoạch làm việc có sự đồng ý của các bên. Kế hoạch làm việc đầu tiên được đính kèm như Phụ lục của Hiệp định này.

#### ĐIỀU 8

Bất kỳ tranh chấp giữa các Bên phát sinh từ việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán và thương lượng giữa các Bên.

LÀM tại thành phố...~~Mexico~~..., ngày 09 tháng 12 năm 2013 thành 2 bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh; các văn bản có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được sử dụng làm cơ sở.

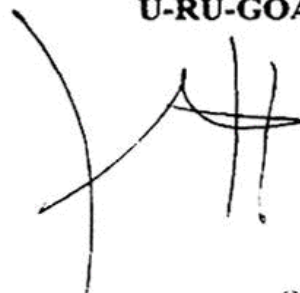
ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được ủy quyền hợp thức, đã ký Hiệp định này.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**



TRẦN TUẤN ANH  
Thủ tướng Bộ Công Thương

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HÒA ĐÔNG  
U-RU-GOAY**



LUIS ALMA GIRE  
Bộ trưởng Ngoại giao

Kế hoạch làm việc trong khuôn khổ “Hiệp định Khung về Thương mại và Đầu tư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Đông Uruguay”

Trong khuôn khổ Hiệp định này, hai bên nhất trí triển khai Kế hoạch làm việc đầu tiên như sau:

- 1.- Xác định việc thâm nhập thị trường Việt Nam của các sản phẩm Uruguay như lê, táo, quả họ việt quất và họ cam chanh.
- 2.- Hoàn thành các thủ tục để các sản phẩm có nguồn gốc thực vật của Uruguay (lúa mì và đậu tương) tiếp cận thị trường Việt Nam.
- 3.- Xác định các quy định về ghi nhãn để rượu vang nho Uruguay xuất khẩu vào thị trường Việt Nam.
- 4.- Trao đổi thông tin về cơ chế xúc tiến đầu tư.